

Số: 84/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 171/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hùng Thị H, sinh ngày 22/6/2003;  
Số CCCD: 024303006740

Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Hoà, sinh ngày 22/02/2001;  
Số CCCD: 024201013653

Nơi cư trú: Thôn L, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đ, ạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hùng Thị H và anh Nguyễn Văn Hoà.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 11/5/2020 cho chị

Hùng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Hoà phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Hùng Thị H 3.000.000đồng (ba triệu đồng)/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc B đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2026.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn Hoà có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự.

2.2. Về án phí: Chị Hùng Thị H phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002846 ngày 03/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Chị Hùng Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Y, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Huân**